

TÊN BÀI DẠY:

Bài 3: SIÊNG NĂNG, KIÊN TRÌ

Môn học: GDCD; lớp: 6

Thời gian thực hiện: 3 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Khái niệm và biểu hiện của siêng năng, kiên trì.
- Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.
- Những việc làm thể hiện siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hàng ngày.
- Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.
- Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng hay nản lòng để khắc phục hạn chế này.

2. Về năng lực:

Học sinh được phát triển các năng lực:

- *Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động, thực hiện được những việc làm thể hiện siêng năng, kiên trì.
- *Điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, những giá trị truyền thống của siêng năng, kiên trì. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lý, điều chỉnh bản thân và thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống nhằm phát huy giá trị to lớn của siêng năng, kiên trì.
- *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về siêng năng, kiên trì theo chuẩn mực đạo đức của xã hội. Xác định được lí tưởng sống của bản thân lập kế hoạch học tập và rèn luyện, xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân để phù hợp với các giá trị đạo đức về siêng năng, kiên trì.
- *Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi, việc làm lười biếng hay nản lòng.
- *Hợp tác, giải quyết vấn đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị của siêng năng, kiên trì.

3. Về phẩm chất:

- *Yêu nước:* Tự hào về truyền thống chăm chỉ, siêng năng, kiên trì của dân tộc.
- *Nhân ái:* Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần vun đắp giá trị của siêng năng, kiên trì.
- *Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống siêng năng, kiên trì. Đấu tranh bảo vệ những truyền thống tốt đẹp; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, lười biếng, nản lòng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- 1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết về siêng năng, kiên trì để chuẩn bị vào bài học mới.
- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Siêng năng, kiên trì là gì? Biểu hiện của siêng năng, kiên trì? Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của tình siêng năng, kiên trì?

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “Ai nhanh hơn”



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

1. Cần cù bù thông minh.
 2. Có chí thì nên.
 3. Người có chí thì nên, nhà có nền thì vững.
 4. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.
 5. Chớ vì ghen một miếng mà bỏ bữa bỏ ăn, chớ vì ngã một lần mà chân không bước.
-

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Ai nhanh hơn”</p> <p>Luật chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về siêng năng, kiên trì. Ai tìm được nhanh và nhiều câu đúng hơn sẽ chiến thắng. ❖ Chia sẻ hiểu biết của em về ý nghĩa của những câu ca dao, tục ngữ đã tìm được? <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p>	

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh trình bày câu trả lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Siêng năng, kiên trì chính là chìa khóa để mở cửa những ước mơ hay chính là con đường dẫn đến thành công của mỗi người. Vậy siêng năng, kiên trì là gì? Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì như thế nào cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Thế nào là siêng năng, kiên trì

a. Mục tiêu:

- Nêu được khái niệm siêng năng, kiên trì.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, cùng tìm hiểu nội dung thông tin nói về trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi trong sách giáo khoa.

- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh: Siêng năng, kiên trì là gì?



Mạc Đĩnh Chi là vị trạng nguyên nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam. Vốn lah lợi, thông minh, ham học nhưng nhà nghèo không được đi học, Mạc Đĩnh Chi thường phải tranh thủ ghé quán học ở gần nhà đứng ngoài cửa nghe thầy giảng. Ban ngày đi nhặt củi kiếm sống rồi về cuộn lại lo ôn luyện học bài. Nhà nghèo không có đèn, cậu bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng lấy ánh sáng để học. Không có giấy, cậu dùng lá để tập viết. Nhờ siêng năng, kiên trì, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn để học tập, Mạc Đĩnh Chi đã thi đỗ Trạng nguyên – học vị Tiên sư Cao nhất.



(Phỏng theo Các vị trạng nguyên bằng nhân, thánh hóa qua các triều đại phong kiến Việt Nam, NXB Văn hóa – Thông tin, 2006)

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

HIỆU BÀI TẬP (THẢO LUẬN NHÓM)

Câu 1: Mạc Đình Chi đã nỗ lực như thế nào để thi đỗ Trạng nguyên?

Mạc Đình Chi đã nỗ lực để thi đỗ Trạng nguyên: *Tranh thủ ghé qua lớp học ở gần nhà, đứng ngoài cửa nghe thầy giảng, ngày nhất củi tôi về cậu lại lo ôn luyện, học bài, bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng lấy ánh sáng để học, dùng lá để tập viết.*

Câu 2: Em hiểu thế nào là siêng năng, kiên trì?

Siêng năng, kiên trì là đức tính của con người biểu hiện ở sự cần cù, tự giác, miệt mài, làm việc thường xuyên và đều đặn.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Khái niệm yêu thương con người

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập

Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin

Gv chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập

Câu 1: Mạc Đình Chi đã nỗ lực như thế nào để thi đỗ Trạng nguyên?

Câu 2: Em hiểu thế nào là siêng năng, kiên trì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.

- Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề

I. Khám phá

1. Khái niệm

***Thông tin**

***Nhận xét**

- *Siêng năng là tính cách làm việc tự giác, cần cù, chịu khó, thường xuyên của con người.*

- *Kiên trì là tính cách làm việc tự giác, miệt mài, quyết tâm, bền bỉ đến cùng dù gặp khó khăn, trở ngại của con người.*

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Biểu hiện của siêng năng, kiên trì

a. Mục tiêu:

- Liệt kê được các biểu hiện của siêng năng, kiên trì.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát tranh, tình huống

- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi để hướng dẫn học sinh: Biểu hiện của siêng năng, kiên trì?

THẢO LUẬN NHÓM BÀN

Quan sát và trả
lời câu hỏi

1. Em hãy nêu những biểu hiện của siêng năng, kiên trì và trái với siêng năng, kiên trì từ nội dung các bức tranh?

2. Em hãy kể thêm những biểu hiện khác của siêng năng, kiên trì mà em biết?

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập)

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 2: Biểu hiện của siêng năng, kiên trì

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa, phiếu bài tập và trò chơi “Tiếp sức”

? Em hãy quan sát những hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi:

1. Em hãy nêu những biểu hiện của siêng năng, kiên trì và trái với siêng năng, kiên trì từ nội dung các bức tranh?

2. Em hãy kể thêm những biểu hiện khác của siêng năng, kiên trì mà em biết?

* **Phiếu bài tập:** Tìm hiểu biểu hiện của tình yêu thương con người bằng cách hoàn thiện phiếu bài tập

* **Trò chơi “Tiếp sức”**

Luật chơi:

+ Giáo viên chia lớp thành ba đội. Nhóm 1: Học tập, nhóm 2: Lao động, nhóm 3: Hoạt động xã hội...thể hiện siêng năng, kiên trì.

+ Thời gian: Trò chơi diễn ra trong vòng năm phút.

+ Cách thức: Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau viết các đáp án lên bảng phụ (GV dán lên bảng), nhóm nào viết được nhiều đáp án đúng hơn thì nhóm đó sẽ chiến thắng.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS:

+ Nghe hướng dẫn.

+ Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

+ Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật.

2. Biểu hiện của siêng năng, kiên trì.

+ Trong học tập: đi học chuyên cần, chăm chỉ làm bài, có kế hoạch học tập, bài khó không nản, tự giác học, đạt kết quả cao....

+ Trong lao động: Chăm làm việc nhà, không bỏ dở công việc, không ngại khó, miệt mài với công việc, tìm tòi sáng tạo...

+ Trong hoạt động xã hội: Kiên trì luyện tập TDTT, kiên trì đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, dịch bệnh covid, bảo vệ môi trường,...

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân
- Học sinh chơi trò chơi “Tiếp sức”

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn
- Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa siêng năng, kiên trì

a. Mục tiêu:

- Hiểu vì sao phải siêng năng, kiên trì.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin.
- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, và xem video để hướng dẫn học sinh: Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì là gì?

Đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi

Theo em, sự siêng năng kiên trì của Hoa và Vân đã đem lại điều gì cho hai bạn?



1. Hoa mới theo bố mẹ chuyển từ quê lên Hà Nội học. Thời gian đầu chuyển cấp học và môi trường mới còn bỡ ngỡ nên Hoa học môn Tiếng Anh chưa tốt. Không nản lòng. Hoa đã lên kế hoạch mỗi ngày dành ít nhất 30 phút để học tiếng Anh. Cuối tuần, bạn ra Hồ Gươm mạnh dạn giao tiếp với người nước ngoài. Kiên trì từng ngày, chỉ sau một học kì, trình độ Tiếng Anh của Hoa đã tiến bộ rõ rệt.

2. Vân có số cân nặng nhiều hơn so với các bạn cùng trang lứa. Được mọi người góp ý, Vân quyết tâm giảm cân. Hàng ngày Vân dậy sớm tập thể dục. Có những hôm trời mưa giá lạnh, Vân vẫn không bỏ buổi tập nào. Bên cạnh đó, Vân thực hiện nghiêm túc chế độ ăn uống khoa học như: hạn chế đồ ăn ngọt, ăn ít tinh bột, nhiều rau xanh, hoa quả... Nhờ siêng năng, kiên trì tập luyện kết hợp với ăn uống khoa học, Vân đã giảm cân và có ngoại hình cân đối.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm .

* Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì

- Siêng năng, kiên trì sẽ giúp con người thành công trong công việc và cuộc sống.



d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi.

Siêng năng, kiên trì của Hoa và Vân đã đem lại điều gì cho hai bạn?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.
- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày suy nghĩ cá nhân.
- Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yc hs nhận xét câu trả lời.
- Gv đánh giá, chốt kiến thức.

3. Ý nghĩa

- Siêng năng, kiên trì sẽ giúp con người thành công trong công việc và cuộc sống.

Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Cách rèn luyện

a. Mục tiêu:

- Biết được cách rèn luyện siêng năng, kiên trì.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh: Cách rèn luyện của học sinh về siêng năng, kiên trì.

Hoạt động: Thực hiện hành động siêng năng, kiên trì.



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hoạt động: Thực hiện hành động siêng năng, kiên trì

- Em hãy thực hiện một việc làm thể hiện siêng năng, kiên trì trong gia đình.

- Em hãy thực hiện một hành động hay một lời nói cụ thể thể hiện siêng năng, kiên trì ngoài xã hội.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS nghe hướng dẫn, làm việc cá nhân suy nghĩ, trả lời.

- GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả.

- Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

4. Cách rèn luyện:

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu:

- HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Nội dung:

- Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh, phiếu bài tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.

? Bài tập 1: GV cho học sinh thảo luận cặp đôi.

? Bài tập 2: Bài tập tình huống: GV cho học sinh thảo luận nhóm.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành phiếu học tập.

- Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.

- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

+ Kết quả làm việc của học sinh.

+ Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

III. Luyện tập

1. Bài tập 1

2. Bài tập 2

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Nội dung: Giáo viên cho học sinh xem video, hướng dẫn học sinh làm bài tập sắm vai, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức

c. Sản phẩm: Câu trả lời, sản phẩm của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV cho học sinh xem video

- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thống câu hỏi:

? Cảm nhận của em sau khi xem video? Em học tập được gì từ nhân vật?

? Em hãy sưu tầm câu chuyện kể về sự siêng năng, kiên trì của một bạn học sinh mà em biết. Sau đó thiết kế và đăng trên tờ báo tường của lớp để chia sẻ tấm gương đó với các bạn.

? Em hãy nêu những biểu hiện chưa siêng năng, kiên trì của bản thân và lập – thực hiện kế hoạch để khắc phục nhược điểm này.

- GV tổ chức cho học sinh sắm vai, nội dung nói về siêng năng, kiên trì. Mỗi nhóm chuẩn bị một tình huống để sắm vai theo kịch bản, nội dung tự chuẩn bị, thời gian 3 phút thảo luận, 2 phút trình diễn tình huống.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên.

Cử thành viên sắm vai tình huống

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). Giúp đỡ, gợi ý học sinh trong tình huống sắm vai.

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân.

Trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-Yc hs nhận xét câu trả lời.

-Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.